

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HNGĐ - ST.
Ngày: 29-12-2020.
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mừng;
2. Ông Trần Tấn Phát.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Loan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 488/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2020/QĐHNGĐ – ST ngày 09 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Ngô Hữu T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- Bị đơn: Thị Ma Sa T1, sinh năm 1978. Địa chỉ: Khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Ngô Hữu T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Hữu T và Thị Ma Sa T1 tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2012, có đăng ký kết hôn năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường 2, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 05 năm, đến năm 2018 thì không còn hạnh phúc do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, không dung hòa được. Đến tháng 6-2019, chị T1 đã dọn về nhà cha mẹ ruột tại khu phố 2, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh để sinh sống cho đến nay, trong thời gian sống ly thân, anh T và chị T1 không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay anh T nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài nên xin ly hôn chị T1.

- Về con chung: Anh Ngô Hữu T và chị Thị Ma Sa T1 có 02 con chung tên Ngô Hữu Đ, sinh năm 2013 và Ngô Thục H, sinh năm 2017. Hiện tại con chung đang sống chung với anh T, anh T xin nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Thị Ma Sa T1 được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị T1 không nộp bản tự khai, không đến Tòa giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Ngô Hữu T đối với Thị Ma Sa T1.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Ngô Hữu Đ, sinh năm 2013 và Ngô Thục H, sinh năm 2017 cho anh Ngô Hữu T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận anh Ngô Hữu T không yêu cầu Thị Ma Sa T1 cấp dưỡng nuôi con. Anh Ngô Hữu T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Ngô Hữu T phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Ngô Hữu T khởi kiện yêu cầu ly hôn với Thị Ma Sa T1 có địa chỉ cư trú tại Khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Bị đơn Thị Ma Sa T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng chị T1 vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Hữu T và Thị Ma Sa T1 tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2012, có đăng ký kết hôn năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường 2, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Anh T và chị T1 chung sống hạnh phúc được khoảng 05 năm, đến năm 2018 thì không còn hạnh phúc do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, không dung hòa được. Đến tháng 6-2019, chị T1 đã dọn về nhà cha mẹ ruột tại khu phố 2, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh để sinh sống cho đến nay, trong thời gian sống ly thân, anh T và chị T1 không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ngày 10-12-2019, Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã thụ lý giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa anh T và chị T1 nhưng sau đó anh T rút đơn yêu cầu. Đến ngày 07-10-2020, anh T khởi kiện xin ly hôn với chị T1 tại Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị T1 đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có ý kiến, không đến Tòa để hòa giải chứng tỏ chị T1 không có thiện chí hàn gắn tình cảm để vợ chồng đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh T và chị T1 đã ngày càng trầm trọng, không giải quyết được,

đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T đối với chị T1 là phù hợp và có căn cứ pháp luật.

[2.2] Về con chung: Anh Ngô Hữu T và chị Thị Ma Sa T1 có 02 con chung tên Ngô Hữu Đ, sinh năm 2013 và Ngô Thục H, sinh năm 2017. Từ khi sống ly thân cho đến nay, chị T1 không quan tâm, chăm sóc con, thể hiện thái độ bỏ mặc; con chung sống với anh T, anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, cháu T hiện đang theo học tại Trường Tiểu học Lam Sơn, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử xét thấy giao con chung cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận anh T không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng nuôi con. Chị T1 có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Ngô Hữu T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh Ngô Hữu T chịu 300.000 đồng.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 54, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Hữu T đối với Thị Ma Sa T1. Anh Ngô Hữu T được ly hôn Thị Ma Sa T1.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Ngô Hữu Đ, sinh năm 2013 và Ngô Thục H, sinh năm 2017 cho anh Ngô Hữu T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận anh Ngô Hữu T không yêu cầu Thị Ma Sa T1 cấp dưỡng nuôi con.

Chị Thị Ma Sa T1 có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Ngô Hữu T chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai thu số 0000621 ngày 07-10-2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Anh T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Ngô Hữu T được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Thị Ma Sa T1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND. TTN;
- VKSND. TPTN;
- CC.THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Lê Thị Ánh Tuyết